

UBND HUYỆN LỤC NAM  
**TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LỤC NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lục Nam, ngày      tháng 3 năm 2025*

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
**Cung cấp dịch vụ xét nghiệm nước RO sử dụng trong**  
**kỹ thuật chạy thận nhân tạo năm 2025**

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 66/2024/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND huyện Lục Nam về việc giao dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2482/QĐ-BYT ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Bộ Y tế về việc Ban hành tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật thận nhân tạo;

Căn cứ biên bản họp ngày 26/3/2025 của Hội đồng sửa chữa, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ Trung tâm Y tế huyện Lục Nam năm 2025.

Trung tâm Y tế huyện Lục Nam đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dịch vụ, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ xét nghiệm nước RO sử dụng trong kỹ thuật chạy thận nhân tạo năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lục Nam.

Địa chỉ: Thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận bản báo giá.

Người nhận: Dược sỹ Nguyễn Thị Ngân.

- Chức vụ: Nhân viên khoa Dược – Vật tư trang thiết bị y tế.

- Điện thoại: 0869.509.638

3. Cách thức tiếp nhận:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Thời gian tiếp nhận các bản báo giá: Đến hết 16 giờ 30 phút ngày 03/4/2025.

*Các bản báo giá gửi sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.*

5. Thời gian hiệu lực của các bản báo giá gửi đến Trung tâm Y tế huyện Lục Nam: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 03/4/2025.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục dịch vụ yêu cầu báo giá:

*(Có danh mục về chỉ tiêu phân tích, số lượng mẫu xét nghiệm kèm theo tại Phụ Lục I)*

2. Hồ sơ các bản báo giá gửi về Trung tâm Y tế huyện Lục Nam gồm:

- Ít nhất 02 bản gốc *(theo mẫu gửi kèm)*. Đơn giá là trọn gói, đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế và các loại chi phí có liên quan theo quy định của Nhà nước mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản chi phí nào khác;

- Văn bản chứng minh công ty có năng lực trong việc cung cấp dịch vụ xét nghiệm nước RO của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và còn hiệu lực;

- Hợp đồng tương tự đã ký kết về việc cung cấp dịch vụ xét nghiệm nước RO sử dụng trong kỹ thuật chạy thận nhân tạo (nếu có).

Kính gửi các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam quan tâm./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Phòng DS-TT (Đăng Website);
- Lưu: VT, KD.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Trí Quý**

**PHỤ LỤC I:**

**DANH MỤC VỀ CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH, SỐ LƯỢNG MẪU XÉT NGHIỆM**  
*(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày /3/2025 của Trung tâm Y tế huyện Lục Nam)*

| STT | Chỉ tiêu phân tích                               | Phương pháp thử                   | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------|----------|---------|
| 1   | Magie (Mg <sup>2+</sup> )                        | SMEWW 3500 Mg, E                  | Mẫu         | 2        |         |
| 2   | Canxi (Ca <sup>2+</sup> )                        | SMEWW 3500 Ca, E                  | Mẫu         | 2        |         |
| 3   | Natri (Na <sup>+</sup> )                         | SMEWW 3500 Na, D                  | Mẫu         | 2        |         |
| 4   | Kali (K <sup>+</sup> )                           | SMEWW 3500 K, D                   | Mẫu         | 2        |         |
| 5   | Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) | SMEWW 4500 NO <sub>3</sub> E:2012 | Mẫu         | 2        |         |
| 6   | Hàm lượng Sulfat (SO <sub>4</sub> )              | EPA 375.4                         | Mẫu         | 2        |         |
| 7   | Tổng Clo                                         | TCVN 6225-2:2012                  | Mẫu         | 2        |         |
| 8   | Hàm lượng Nhôm                                   | SMEWW 3125B                       | Mẫu         | 2        |         |
| 9   | Hàm lượng Chì                                    | SMEWW 3125B                       | Mẫu         | 2        |         |
| 10  | Hàm lượng Asen                                   | SMEWW 3500 As, B                  | Mẫu         | 2        |         |
| 11  | Hàm lượng Florua                                 | SMEWW 4500-F, D                   | Mẫu         | 2        |         |
| 12  | Hàm lượng Thủy ngân                              | SMEWW 3112B                       | Mẫu         | 2        |         |
| 13  | Hàm lượng Antimon                                | SMEWW 3125B                       | Mẫu         | 2        |         |
| 14  | Hàm lượng Bari                                   | SMEWW 3125B                       | Mẫu         | 2        |         |
| 15  | Hàm lượng Cadimi                                 | SMEWW 3125B                       | Mẫu         | 2        |         |
| 16  | Hàm lượng Crom tổng số                           | SMEWW 3125B                       | Mẫu         | 2        |         |
| 17  | Hàm lượng Đồng tổng số                           | SMEWW 3125B                       | Mẫu         | 2        |         |
| 18  | Hàm lượng Bạc                                    | SMEWW 3125B                       | Mẫu         | 2        |         |
| 19  | Hàm lượng Tali (Tl)                              | SMEWW 3125B                       | Mẫu         | 2        |         |
| 20  | Hàm lượng Beri (Be)                              | SMEWW 3125B                       | Mẫu         | 2        |         |
| 21  | Hàm lượng Selen                                  | SMEWW 3125B                       | Mẫu         | 2        |         |
| 22  | Hàm lượng Kẽm                                    | SMEWW 3125B                       | Mẫu         | 2        |         |
| 23  | Tổng số vi khuẩn hiếu khí                        | Màng lọc                          | Mẫu         | 8        |         |
| 24  | Nồng độ Endotoxin                                | Định lượng elisa                  | Mẫu         | 8        |         |

**Tổng số chỉ tiêu phân tích: 24 chỉ tiêu.**

TÊN NHÀ CUNG CẤP  
DỊCH VỤ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .....năm .....

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Lục Nam.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Lục Nam, chúng tôi.....*[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cung cấp dịch vụ xét nghiệm nước RO sử dụng trong chạy thận nhân tạo như sau:

#### 1. Báo giá cung cấp dịch vụ

| STT               | Chỉ tiêu phân tích | Phương pháp thử | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|-------------------|--------------------|-----------------|-------------|----------|---------|------------|
| 1                 |                    |                 |             |          |         |            |
| 2                 |                    |                 |             |          |         |            |
| 3                 |                    |                 |             |          |         |            |
| ....              |                    |                 |             |          |         |            |
| <b>Tổng cộng:</b> |                    |                 |             |          |         |            |

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ..... ngày, kể từ ngày ....tháng.....năm..... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*

#### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

*, ngày.... tháng....năm....*

***Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>(2)</sup>***

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*